

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Khăm Ta Niê và Ông Bành Trọng Bình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thành Trung – Cán bộ

Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2017 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân Huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Viết T; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Nguyễn Song H, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960, hiện đang làm nông và trú tại Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 06/3/2017, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Dương Bá L; sinh năm: 1970; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Trương Văn Th, sinh năm 1959, vắng mặt

2. Anh Trương Văn M, sinh năm 1994 (con trai của ông Trương Văn Th)

Cùng trú tại: Thôn 06, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3. Anh Trần Q, sinh năm 1990

Trú tại: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố về hành vi phạm tội như sau: Theo lời khai của Nguyễn Viết T vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2015 khi bị cáo đang ở Thành phố Buôn Ma Thuột thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0974974877 của một người phụ nữ tự xưng tên Y hỏi thuê xe chở gỗ từ huyện Ea Súp ra thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo đồng ý và bà Y chuyển cho bị cáo số điện thoại của ông Trương Văn Th trú tại thôn 6 xã Ia Loi, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và bảo bị cáo liên lạc với ông Th để thống nhất giá cả và nơi bốc gỗ, bị cáo liên lạc với ông Th thống nhất giá vận chuyển là 300.000đ/m³

và khi xe vào sẽ có người dẫn đi bốc gỗ. Sau đó bị cáo cùng với Trần Q sinh năm 1990 trú tại Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-062.33 đi đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì vào đến nhà ông Th, Q vào uống bia với một số người trong quán còn T với ông Th ký hợp đồng vận chuyển gỗ với nhau, sau khi ký xong khoảng 22 giờ cùng ngày thành điều khiển xe theo sự hướng dẫn của Trương Văn M sinh năm 1994 và một người tên U chạy xe máy dẫn đường còn Q nằm ở băng ghế sau ngủ. T điều khiển xe đến địa điểm bốc gỗ tại Khoảnh 3, Tiểu khu 166, Lâm trường Ia Hmơ, xã Ia Loi huyện Ea Súp, để cho xe cầu bốc gỗ lên xe, sau khi bốc gỗ lên thùng xe T điều khiển xe chạy theo hướng rời khỏi xã Ia Lloi, khi đến đoạn đường thuộc thôn 6 xã Ia Lloi huyện Ea Súp thì bị phát hiện và bắt giữ phương tiện cùng tang vật.

Ngày 15/9/2015 Chi cục lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận: Khối lượng gỗ xẻ 14,837 mét khối/26 hộp quy tròn: 23,739 mét khối, về chủng loại chưa xác định được loại cây gỗ.

Ngày 25/9/2015 khoa lâm nghiệp trường Đại học Tây nguyên kết luận: 26 hộp thuộc 06 chủng loại gỗ bao gồm các loài cây: Chiêu liêu; Trám; Quan núi; Cẩm; Kơ nia; Xoài rừng. (Tổng cộng 21 hộp thuộc nhóm VI và 05 hộp thuộc nhóm VII).

Ngày 09/10/2015 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ea Súp kết luận: 14,837 mét khối gỗ xẻ nhóm VI và nhóm VII có giá trị 32.190.340đ.

Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô mang biển số 47C-062.33 thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Dương Bá L, việc Thành điều khiển xe vận chuyển lâm sản trái phép anh Linh không biết nên Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và các giấy tờ liên quan cho anh Dương Bá L là người quản lý hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo khoản 1 Điều 175 BLHS.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đồng thời giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã giao trả 01 xe ô tô biển số 47C-062.33 cho anh Dương Bá L là người quản lý hợp pháp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4150473; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0182607, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe số 0182607. Trả lại cho Nguyễn Viết T 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 chứng minh nhân dân.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 26 hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng 14,837m³ (có danh mục kèm theo) theo quy định;

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của người làm chứng ông Trương Văn Th: Vào sáng ngày 25/8/2015 ông nhận được điện thoại của một người xưng là Đ hỏi ông về việc ở xã Ia Jloi có gỗ tạp hay không và nhờ ông chỉ chỗ để ông ta vào mua. Đến tối cùng ngày khi ông đi nhậu về thì thấy 01 xe ô tô biển số 47C-062.33 đậu trước nhà ông và Nguyễn Viết T hỏi mua gỗ ông chỉ vào nhóm thanh niên đang nhậu là hỏi họ rồi ông đi ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày hôm đó khi đang ngủ thì ông nhận được điện thoại của ông Đ nói đại ý là xe bị bắt và nhờ ông lên xin giúp, khi ông lên UBND xã Ia Jloi thì thấy xe của T bị bắt ông xin tha nhưng không được và ông đi về. Còn bản hợp đồng mà bị cáo giao nộp là sau vài ngày khi xe bị bắt Nguyễn Viết T đến nhà ông năn nỉ ông ký vào bản hợp đồng vận chuyển hàng hóa lúc đó chỉ là tờ mẫu chưa ghi nội dung để cho bị cáo để xin xe và do trước đó ông Đ đã gọi điện nhờ ông giúp nên ông đã ký còn việc bị cáo T mua bán và vận chuyển gỗ trái pháp luật như thế nào ông không biết.

Lời khai của Trương Văn M là người làm chứng: Vào chiều một ngày cuối tháng 8 năm 2015 khi anh về nhà bố anh là ông Trương Văn Th thì thấy có một chiếc xe tải đậu trước cổng nhà và thấy một người đang ngồi uống nước với bố anh. Sau đó bị cáo T đến hỏi anh là có biết đường vào phân trường ông Thính không thì anh bảo biết, rồi bị cáo nói anh dẫn đường cho bị cáo vào đó. Anh điều khiển xe máy đi trước còn bị cáo Thành điều khiển xe ô tô đi sau khi đến một khu đất trống có một số lóng gỗ tạp nằm hai bên lề đường thì bị cáo T xuống xe rồi đưa cho anh 200.000đ thì anh đi về, việc bị cáo T mua bán và chở gỗ như thế nào anh không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, vào ngày 25 rạng sáng ngày 26 tháng 8 năm 2015, Nguyễn Viết T đã có hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với tổng khối lượng 14,837 mét khối/26 hộp gỗ xẻ, quy tròn: 23,739 mét khối, hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 175 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

b) Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật này.”

Hội đồng xét xử xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi nên bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý và bảo vệ rừng của nhà nước. Bị cáo là người đủ nhận thức và năng lực lẽ ra phải biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã vận chuyển lâm sản trái phép với khối lượng 14,837 mét khối/26 hộp quy tròn: 23,739 mét khối là vượt quá mức xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm d, Khoản 6 Điều 22 Nghị định 175/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình và cần xử phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục đối với bị cáo cũng như để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà Nước và thiết nghĩ cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo tự giáo dục, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã giao trả 01 xe ô tô biển số 47C-062.33 cho anh Dương Bá L là người quản lý hợp pháp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4150473; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0182607, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe số 0182607. Trả lại cho Nguyễn Viết T 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 chứng minh nhân dân.

Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 26 hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng 14,837m³ (có danh mục kèm theo) theo quy định;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Xét thấy việc bị cáo cho rằng giữa bị cáo và ông Trương Văn Th có ký hợp đồng vận chuyển gỗ, trong quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp 01 hợp đồng vận trên tuy nhiên trong quá trình điều tra ông Th không thừa nhận và cho rằng đây là bản hợp đồng được lập sau khi xe của bị cáo đã bị bắt với mục đích để bị cáo dễ xin xe vì trước đây ông Thông có quen biết ông Đ nên được ông Đ nhờ hơn nữa sau khi bị bắt bị cáo đến nhà ông năn nỉ ông ký hợp đồng nói trên còn giữa ông Th và bị cáo không có mua bán gỗ, mặt khác xét nội dung của bản hợp đồng giữa bị cáo và ông Trương Văn Th cũng không phù hợp với nội dung thực tế vì trong nội dung bản hợp đồng là vận chuyển hàng hóa bằng ô tô là gỗ sơ chế bên A (bị cáo) có trách nhiệm lo giấy tờ về gỗ còn bên B (ông Th) chịu

trách nhiệm phương tiện và vận chuyển vì vậy không có cơ sở để chứng minh số gỗ mà bị cáo vận chuyển là của ông Thông.

Đối với Trần Q là người đi cùng xe với bị cáo từ T phố Buôn Ma Thuột xuống Ea Súp tuy nhiên trong quá trình điều tra Q khai không biết việc bị cáo xuống Ea Súp chở lâm sản trái phép, khi bị cáo điều khiển xe đi bốc gỗ thì Q say rượu và nằm ngủ ở ghế sau, sau khi xe bị bắt Q mới biết và bị cáo cũng thừa nhận điều này vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trần Q.

Trong vụ án còn có chị Y, anh Đ là người giới thiệu cho bị cáo vào gặp ông Th, Trương Văn M và U là người dẫn đường để bị cáo đi bốc gỗ tuy nhiên trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của chị Y và anh Đ, U, còn Trương Văn M cho rằng việc M dẫn đường cho bị cáo bốc gỗ là do bị cáo nhờ dẫn đường và trả công 200.000đ việc bị cáo vào phân trường ông Thính làm gì M không biết vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trương Văn M.

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình vận chuyển gỗ đã bị mất, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự BLHS.

Tuyên Xử: Bị cáo **Nguyễn Viết T** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho UBND, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã giao trả 01 xe ô tô biển số 47C-062.33 cho anh Dương Bá L là người quản lý hợp pháp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4150473; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0182607, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe số 0182607, trả lại cho Nguyễn Viết T 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 chứng minh nhân dân tại Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 20/4/2016.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 26 hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng 14,837m³ (có danh mục kèm theo) lưu hồ sơ vụ án.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S ngày 16 tháng 6 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện S;
- Thi hành án dân sự huyện S;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự -
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Văn Thông